

Bản án số: **161/2026/HSST**  
Ngày: 21/04/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân*

1) Bà Phạm Thị Oanh – Nguyên giáo viên

2) Bà Đàm Thị Kim Thanh – Nguyên giáo viên

**- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:** Bà Nguyễn Thị Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2026/HSST, ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TĐL**, sinh năm 2006 tại H; Tên gọi khác: Không; CCCD: 001\*\*\*290; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn NX, xã HX, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông TĐC, sinh năm 1980 và bà NTH, sinh năm 1983; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 3399 lập ngày 12/10/2025 tại PC11B (Việt Hưng) và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Tại Quyết định số 155/QĐ-XPHC ngày 25/11/2022, Công an huyện Mỹ Đức, H xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt tiền 3.250.000 đồng; TĐL đã nộp phạt tiền 3.250.000 đồng tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức – H theo Biên lai số 1343162 ngày 29/11/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2025, tạm giam từ ngày 12/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **ĐHP**, sinh năm 2004 tại H. Tên gọi khác: Không; CCCD: 001\*\*\*438; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn BLH, xã HX, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông ĐVS, sinh năm 1965 (đã chết) và bà VTL, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 3401 lập ngày 12/10/2025 tại PC11B (Việt Hưng) và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2025, tạm giam từ ngày 12/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **BQK**, sinh năm 2004 tại H. Tên gọi khác: Không; CCCD: 001\*\*\*977; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn YV, xã HS, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông BVT, sinh năm 1974 và bà NTT, sinh năm 1974; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 3400 lập ngày 12/10/2025 tại PC11B (Việt Hưng) và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2025, tạm giam từ ngày 12/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **STX**, sinh ngày 03/10/2008 tại TQ. Tên gọi khác: Không; CCCD: 002\*\*\*334; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Thôn SPA, xã SM, tỉnh TQ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông SMD, sinh năm 1982 và bà VTM, sinh năm 1986; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 3402 lập ngày 12/10/2025 tại PC11B (Việt Hưng) và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2025, tạm giam từ ngày 12/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo STX:** Bà NTH - Ủy viên Ban thường vụ Đoàn xã G, thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo STX:** ông Trương Công Đỉnh, sinh năm 1974; Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H; Thẻ trợ giúp viên pháp lý số 12, cấp ngày 11/11/2010, nơi cấp: UBND thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị K, sinh năm 2005; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng PS, xã ĐS, G; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/10/2025, tổ công tác Công an xã G, H phối hợp với An ninh khu đô thị VOP tiến hành kiểm tra căn hộ \*\*12A Tòa M1 khu đô thị VOP thuộc xã G, thành phố H. Khi vào căn hộ, tổ công tác phát hiện có 05 người gồm: Tại phòng khách có TDL, BQK, K (sinh ngày 08/09/2005, HKTT: Làng PS, xã DS, G); trong phòng ngủ có ĐHP, STX. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ: Trên giường 01 (một) đĩa sứ hình tròn có hoa văn, trên mặt đĩa có 01 (một) thẻ nhựa màu trắng, 01 (một) tẩu hút bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); trên ghế có 01 (một) túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng, trên nền nhà có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm nghìn đồng) và 01 (một) túi nilông màu trắng và có 01 (một) loa màu đen, 02 (hai) đèn màu đen. Tại chỗ, các đối tượng khai nhận toàn bộ tang vật trên là ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy tại căn hộ \*\*12A tòa M1 khu đô thị VOP thuộc xã G, thành phố H. Công an xã G đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Cửa TDL: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng bên trong lắp sim số 0373551105, máy cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) điện thoại di động Iphone màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- Cửa BQK: 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro màu trắng, lắp thẻ sim mạng, không hiển thị số thuê bao, máy cũ đã qua sử dụng.

- Cửa ĐHP: 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 màu trắng, lắp thẻ sim số 0567896467, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 16 Pro màu đen, lắp thẻ sim số 0842516789, máy cũ đã qua sử dụng.

- Cửa STX: 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng, lắp thẻ sim số 0982900273, máy cũ đã qua sử dụng.

- Cửa K: 01 (một) điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng, lắp thẻ sim số 0372395445.

Tại bản Kết luận giám định số 6929/KL-KTHS ngày 12/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 1 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,942 gam.

- 01 (một) đĩa sứ hình tròn có hoa văn trên mặt đĩa, 01 (một) thẻ nhựa màu trắng, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng, 01 (một) túi nilông màu trắng đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/10/2025, TĐL sử dụng điện thoại Iphone màu vàng bên trong lắp sim 037\*\*\*105 gọi điện qua Messenger rủ ĐHP đến khu vực VOP, xã G, thành phố H để sử dụng ma túy, P đồng ý. Trong quá trình nói chuyện, L nhìn qua điện thoại thấy BQK ngồi gần P nên L bảo P rủ thêm K đi sử dụng ma túy, K đồng ý. P bảo L tự đi taxi đi đến tòa M1 VOP, còn P và K đến trước. Khi L đi xe taxi ra khu vực VOP, L có gọi điện cho P để bàn bạc, thống nhất việc mua 01 (một) viên ma túy “Kẹo” và 01 (một) chỉ ma túy “Ke”. L dùng ứng dụng Telegram gọi cho đối tượng có nick “Hải Mon” để hỏi mua 01 (một) viên ma túy tổng hợp “Kẹo” và 01 (một) chỉ “Ke” với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Sau khi hỏi mua xong, L có chuyển khoản tiền mua ma túy cho “Hải Mon”. L sử dụng tài khoản ngân hàng MBBank số 230\*\*\*555 của L chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy đến tài khoản ngân hàng Techcombank số tài khoản 666\*\*\*698 mang tên DDT. L tiếp tục lên mạng xã hội Telegram để liên hệ tìm thuê loa, đèn để sử dụng ma túy. Sau khi tìm được chỗ cho thuê loa, đèn L có gửi cho họ số điện thoại của P để liên hệ với P. Cùng lúc này, P và K đi xe taxi từ Cầu Giấy sang tòa M1 VOP, trên đường đi P liên hệ với anh LXT (sinh năm: 1989, ĐKTT: P412 nhà B7 VH, NTS, DD, H) thuê phòng \*\*12A tòa M1 VOP G với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và P chuyển thông tin mật mã căn hộ cho K. Khi P và K đến tòa nhà M1 VOP thì K lấy thẻ thang máy để P và K đi lên căn hộ \*\*12A. Sau khi vào căn hộ, có một người giao loa, đèn liên hệ với P thì P đi xuống tầng hầm gặp một người lái xe ôm đến giao loa, đèn, P thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) bằng tiền mặt rồi mang loa đèn lên phòng. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/10/2025, L đi taxi đến tòa M1 VOP thì L có gọi điện cho tài khoản Telegram “Hải Mon” bảo mang ma túy cho L. Khoảng 05 phút sau, có 01 (một) nam thanh niên đi xe máy nhãn hiệu Honda SH không đeo biển kiểm soát đến sảnh tòa M1 giao cho L 01 (một) viên ma túy tổng hợp “Kẹo” và 01 (một) chỉ “Ke”. Sau khi mua được ma túy, L cho ma túy vào trong túi xách và nhắn tin cho P thông báo L đã đến. P hướng dẫn L vào khu vực thang máy gọi lên phòng \*\*12A P sẽ mở cửa. Khi L vào căn hộ, L có nói với P và K là đã mua ma túy gồm 01 (một) chỉ ma túy (loại Ketamine) và 01 (một) viên ma túy (loại Kẹo). K dùng điện thoại của P để kết nối với loa và mở nhạc mạnh, P là người bật đèn trong phòng ngủ, L lấy viên ma túy tổng hợp “Kẹo” ra và sử dụng hết bằng hình thức uống. K ra phòng khách lấy đĩa, đốt giấy hơ khô đĩa và đưa đĩa cho P, P là người lấy gói ma túy Ketamine đổ ra đĩa và lấy thẻ phòng nghiền nhỏ ma túy ra (xào) và kẻ các đường ma túy cho P, K cùng nhau sử dụng. K là người sử dụng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) để cuốn thành tẩu hút để sử dụng ma túy. Sau đó, K sử dụng 02 đường ma túy đã được P kẻ sẵn trước, P tự kẻ đường ma túy và tự sử dụng tiếp 02 đường ma túy. Sau khi sử dụng xong ma túy, K đi ra nằm trên ghế sofa ở phòng khách. Sau đó, P gọi STX đến để cùng sử dụng ma túy, X đồng ý. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/10/2025, X đến và gọi P xuống đón lên đến phòng. Khi đưa X

lên phòng \*\*12A, P gọi K đi cùng vào phòng ngủ để sử dụng ma túy. Khi vào phòng ngủ, P kẻ 02 đường ma túy cho X sử dụng, P kẻ 02 đường cho K sử dụng và P kẻ 02 đường để P sử dụng. L tự kẻ 01 đường để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, L đi ngủ. Sau đó, K gọi L dậy và L tự kẻ 03 đường để sử dụng. L, K, P, X nghe nhạc đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, L rủ mọi người tiếp tục sử dụng ma túy. L tiếp tục liên hệ với “Hải Mon” hỏi mua 01 (một) chỉ ma túy Ketamine và 01 (một) viên thuốc lắc. Do L hết tiền nên L chụp ảnh mã QR của tài khoản ngân hàng Techcombank số tài khoản 666\*\*\*698 mang tên DDT để P thanh toán tiền ma túy bằng cách chuyển khoản 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo mã QR mà L cung cấp cho P. Đến khoảng 05 giờ 25 phút cùng ngày, L gọi điện rủ K đến sử dụng chung ma túy và L đi xuống sảnh lấy ma túy. Sau khi nhận ma túy của nam thanh niên đã giao trước đó, L mang ma túy gồm 01 (một) chỉ ma túy Ketamine và 01 (một) viên thuốc lắc lên phòng rồi L tiếp tục tự sử dụng 01 (một) viên ma túy thuốc lắc. Đến khoảng 05 giờ 50 phút cùng ngày, K là bạn của L đến tòa M1 và liên hệ với L để mở cửa căn hộ. Sau khi lên đến căn hộ, L, P, K, X và K ngồi ghế sofa ở phòng khách, P cầm đĩa lên kẻ nốt số ma túy “Ke” còn lại trên đĩa thành 02 đường và đưa đĩa cho K, X mỗi người tự sử dụng 01 đường ma túy. Sau khi sử dụng ma túy “Ke” xong, P bảo X rửa đĩa và hơ khô đĩa, X mang đĩa sứ đi rửa rồi đốt giấy vệ sinh để hơ khô đĩa. Sau khi X hơ lửa cho khô đĩa và đi ra phòng khách thì L bảo X xào “Ke”. X lấy một phần ma túy để vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm nghìn đồng) trên bàn để nghiền ma túy. Sau đó X mang đĩa ma túy để lên giường phòng ngủ và để số ma túy còn lại lên ghế trong phòng ngủ. Trong phòng ngủ, K là người cầm đĩa lên xào ma túy “Ke” và đưa đĩa để P kẻ ra thành các đường “Ke” cho L và P, K, X sử dụng, còn K tự kẻ ma túy để tự mình sử dụng. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/10/2025, lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Lời khai của TĐL, ĐHP, BQK, STX phù hợp với nhau, với lời khai của K và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKS-KV5 ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H đã truy tố các bị cáo TĐL, ĐHP, BQK, STX phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo TĐL, ĐHP, BQK, STX khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255 (đối với bị cáo L, P, K) và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả bốn bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự và Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên đối với bị cáo Sua.

Tuyên bố các bị cáo TĐL, ĐHP, BQK, STX phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

TĐL từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

ĐHP và BQK mỗi bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

STX từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 02/10/2025.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo TĐL, ĐHP, BQK, STX vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

\* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm: 01 (một) túi nilông màu trắng, bên trong có 1,942 gam ma túy loại Ketamine và 01 (một) túi nilông màu trắng có dính ma túy loại Ketamine. 01 (một) đĩa sứ hình tròn có hoa văn trên mặt đĩa và 01 (một) thẻ nhựa màu trắng.

\* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng;
- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng bên trong lắp sim số 0373551105, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của TĐL
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro màu trắng, lắp thẻ sim mạng, không hiển thị số thuê bao, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của BQK
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 màu trắng, lắp thẻ sim số 0567896467, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của ĐHP.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 16 màu đen, có lắp sim số 0842516789, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của ĐHP.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng, lắp thẻ sim số 0982900273, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của STX.
- 01 (một) loa màu đen và 02 đèn màu đen.

\* Trả lại cho bị cáo TĐL: 02 (hai) điện thoại di động Iphone màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của TĐL

\* Trả lại K: 01 (một) điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng, lắp thẻ sim số 0372395445, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của K.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo TĐL, ĐHP, BQK, STX sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H, các bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi

tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo STX phát biểu lời bào chữa: Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo STX, Trợ giúp viên pháp lý hoàn toàn đồng ý với nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến gì tranh luận. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, thiếu hiểu biết pháp luật, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng hình phạt thấp nhất, dưới khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo TĐL, ĐHP, BQK, STX: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị K đã được tổng đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của chị K không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt chị K theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] . Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của TĐL, ĐHP, BQK, STX là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ đến 07 giờ ngày 02/10/2025, tại căn hộ \*\*12A tòa M1 khu đô thị VOP thuộc xã G, thành phố H, TĐL, ĐHP, BQK, STX có hành vi tổ chức cho nhau và cho K sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã G, H phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả

năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội.

Trong vụ án này, TĐL, ĐHP, BQK đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau thực hiện chuỗi các hành vi *rủ rê, bố trí, sắp xếp người mua ma túy, địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bản thân và người khác*. Riêng STX (chưa đủ 18 tuổi) được P gọi đến, nhưng L và K không phản đối, sau đó X tham gia chuẩn bị công cụ, phương tiện như rửa đĩa, hơ khô đĩa và trực tiếp “xào” ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bản thân và người khác. Số lượng ma túy các bị cáo mua về để cùng sử dụng là nhiều hơn **1,942gam Ketamine** do sau khi đã sử dụng một phần lượng ma túy đã mua mới bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo. Các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó: bị cáo TĐL có vai trò khởi xướng, rủ rê, xác định địa điểm và thực hành tích cực – trực tiếp giao dịch mua ma túy, thuê loa, đèn, chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy “ke”. Bị cáo ĐHP là người giúp sức khi hưởng ứng ý kiến của L và chuyển mua ma túy lần thứ 2, P cũng là người thực hành tích cực bằng việc liên lạc để thuê địa điểm (căn hộ) sử dụng ma túy, gọi thêm STX đến cùng tổ chức và sử dụng ma túy. P là người chuyển mật khẩu căn hộ cho K, là người nhận loa, đèn tại hầm chung cư và thanh toán tiền thuê, sau đó trực tiếp lấy ma túy đổ ra đĩa, “xào ke” và “kê ke” để tự sử dụng và để người khác sử dụng. Bị cáo BQK là người lấy thẻ thang máy, dùng điện thoại của P để kết nối với loa và mở nhạc mạnh, lấy đĩa, hơ khô đĩa và dùng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cuốn thành tẩu để sử dụng ma túy. Bị cáo STX là người chưa đủ 18 tuổi nhưng khi được P gọi đến thì hưởng ứng, L và K không phản đối sự có mặt của X, sau đó X có tham gia rửa đĩa, hơ khô, “xào ke”. Cả 4 bị cáo đều là người thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, trong vụ án này TĐL phải chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó đến ĐHP, BQK và STX.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo TĐL, BQK, STX không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo TĐL, ĐHP, BQK, STX chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo STX là người dân tộc thiểu số, thiếu

hiểu biết pháp luật, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tuổi đời còn non trẻ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Mặt khác, đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo TDL là người khởi xướng, rủ rê, bố trí địa điểm và trực tiếp giao dịch mua ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo ĐHP, BQK đều là người giúp sức và thực hành tích cực. Bị cáo P ngoài việc chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì P còn là người thanh toán tiền mua ma túy lần thứ 2, và cũng là người rủ rê, lôi kéo STX (chưa đủ 18 tuổi) tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò của bị cáo P ngang bằng với bị cáo L. Bị cáo STX cũng là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo TDL và ĐHP mức hình phạt bằng nhau và cao hơn bị cáo BQK. Bị cáo STX hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt mà điều luật quy định, và được hưởng mức hình phạt áp dụng cho người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Luật tư pháp người chưa thành niên.

Về thời gian tính thời hạn tù: Các bị cáo bị kiểm tra hành chính vào 07 giờ ngày 02/10/2025 đến 07 giờ ngày 03/10/2025 mới có Quyết định tạm giữ đối với các bị cáo. Quá trình từ khi kiểm tra hành chính đến khi có quyết định tạm giữ, các bị cáo có đơn tự nguyện ở lại để phục vụ điều tra. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo cần tính thời gian từ khi kiểm tra hành chính ngày 02/10/2025 để tính thời hạn tù đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

**[6.1]. Tích thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:**

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên trọng đựng ma túy loại ma túy Ketamine còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng liên quan theo Kết luận giám định số 6929/KL-KTHS ngày 02/10/2025 của Phòng KTHS – CATP H.

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn có hoa văn, 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 túi niL, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng liên quan theo Kết luận giám định số 6929/KL-KTHS ngày 02/10/2025 của Phòng KTHS-CATP H.

**[6.2]. *Sung quỹ nhà nước đối với các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo gồm:***

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng.
- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng bên trong lắp sim, điện thoại cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của TĐL được cho vào phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và Điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro màu trắng, lắp sim mạng không hiển thị số thuê bao, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của BQK được cho vào phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 màu trắng, lắp sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của ĐHP được cho vào phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 16 màu đen, lắp sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của ĐHP.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng, lắp sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của STX được cho vào phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.
- 01 (một) loa màu đen và 02 đèn màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng bên trong thu giữ của ĐHP.

**[6.3]. *Trả lại tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:***

**\*\* Trả lại cho bị cáo TĐL:** 02 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của TĐL được cho vào 02 phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và Điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.

**\*\* Trả lại chị K:** 01 điện thoại di động Iphone 16 promax màu trắng, lắp sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của K được cho vào phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.

**[7]. Các vấn đề khác:**

**[7.1].** Đối với người bán ma túy sử dụng tài khoản Telegram “Hải Mon” và tài khoản ngân hàng Techcombank số tài khoản 666\*\*\*698 mang tên DDT, Cơ quan điều tra xác minh tại Ngân hàng xác định chủ đăng ký tài khoản ngân hàng là ĐĐT (sinh năm: 2000, ĐKTT: Tổ dân phố TM, xã CM, H). Ông ĐĐK (sinh năm 1970, Nơi ĐKHKT: Tổ dân phố TM, xã CM, H) là bố đẻ của ĐĐT khai: T đã chết ngày 05/12/2025 do tai nạn giao thông theo Trích lục khai tử số 1895 ngày 10/12/2025

của UBND xã CM, H. Tài khoản Telegram “Hải Môn” đã tự xóa toàn bộ tin nhắn, thông tin liên lạc. TĐL không nhận dạng được nam thanh niên giao ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành rà soát camera xung quanh khu vực tòa M1 VOP G nhưng không phát hiện được đối tượng nghi vấn. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

[7.2]. Đối với người cho thuê loa, đèn, L khai tìm kiếm và liên hệ qua mạng xã hội, không biết tên tuổi địa chỉ, không nhớ thông tin liên lạc, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

[7.2]. Đối với K có hành vi sử dụng ma túy cùng các bị cáo, K khai không chuẩn bị công cụ, phương tiện hay giúp sức gì cho các bị cáo sử dụng ma túy, không góp tiền mua ma túy. Lời khai của K phù hợp với lời khai của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định K không thuộc diện xử lý theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Hành vi của K vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[7.3]. Đối với căn hộ \*\*12A Tòa M1 khu đô thị VOP, tài liệu điều tra thể hiện: Chủ sở hữu căn hộ trên là chị PTQ (sinh năm 1990, Nơi ĐKHKTT: 12-Z3 TT BDH, phường B, H), chị Q mua căn hộ trên tháng 9/2025, do không có nhu cầu sử dụng nên chị Q cho anh LCH (sinh năm: 1992, Nơi ĐKHKTT: 113 Nhà B4 khu TT nhà cơ khí H, phường K, H) thuê 8.000.000 đồng/01 tháng để làm dịch vụ nghỉ dưỡng. Ngày 02/10/2025, anh LXT (sinh năm 1989, Nơi ĐKHKTT: P412 nhà B7 VH, NTS, DD, H) là cộng tác viên của anh H cho các bị cáo thuê nghỉ lưu trú. Việc các bị cáo sử dụng căn hộ để sử dụng ma túy anh H và anh T không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[8]. Các bị cáo TĐL, ĐHP và BQK phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo STX được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo TĐL, ĐHP, BQK, STX phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 (đối với bị cáo L, P, K); Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự (đối với cả bốn bị cáo); Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên (đối với bị cáo X); Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

Xử phạt TĐL 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2025.

Xử phạt ĐHP 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2025.

Xử phạt BQK 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2025.

Xử phạt STX 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2025.

## 2. Xử lý vật chứng:

### [2.1]. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên trong đựng ma túy loại ma túy Ketamine còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng liên quan theo Kết luận giám định số 6929/KL-KTHS ngày 02/10/2025 của Phòng KTHS – CATP H.

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn có hoa văn, 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 túi niL, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng liên quan theo Kết luận giám định số 6929/KL-KTHS ngày 02/10/2025 của Phòng KTHS-CATP H.

### [2.2]. Sung quỹ nhà nước đối với các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo gồm:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng bên trong lắp sim, điện thoại cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của TĐL được cho vào phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và Điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro màu trắng, lắp sim mạng không hiển thị số thuê bao, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của BQK được cho vào phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 màu trắng, lắp sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của ĐHP được cho vào phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 16 màu đen, lắp sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của ĐHP được cho vào phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng, lắp sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của STX được cho vào phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.

- 01 (một) loa màu đen và 02 đèn màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra

chi tiết chất lượng bên trong thu giữ của ĐHP.

[2.3]. Trả lại tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

**\*\* Trả lại cho bị cáo TĐL: 02 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của TĐL được cho vào 02 phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và Điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.**

**\*\* Trả lại chị K: 01 điện thoại di động Iphone 16 promax màu trắng, lắp sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của K được cho vào phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và điều tra viên Nguyễn Tiến Dũng.**

*(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/03/2026 giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 – H).*

[2.4]. Sung quỹ nhà nước số tiền 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng và 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Thi hành án dân sự thành phố H lập ngày 12/3/2026).

3. Về án phí: Các bị cáo TĐL, ĐHP, BQK mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo STX được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự..

Nơi nhân:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 - HN;
- Công an thành phố HN
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Phòng THADS Khu vực 5-HN
- Sở Tư Pháp
- Lưu VP, THAHS, HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Ngọc**